

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24** /2021/HS-ST
Ngày 11 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thạch

và Ông Trương Xuân Mâu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Minh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 23/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Hữu Trường A, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1996 tại Quảng Trị;

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hữu C, sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị M, sinh năm 1964; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 19/10/2020 cho đến nay.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, theo lệnh trích xuất của Toà án, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lê Thanh H, sinh năm 1974

Trú tại: Tổ Dân phố 2, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Thị D, sinh năm 1971

Trú tại: thôn D3, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Hoàng Thị Phương N, sinh năm 1988

Trú tại: Số 41, đường C, phường A, quận K, Tp.Đà Nẵng. Vắng mặt;

+ Mai Thị Thanh B, sinh năm 1989

Trú tại: thôn D1, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 6/2020 đến tháng 8/2020, thông qua mạng xã hội facebook, Hoàng Hữu Trường A sử dụng tài khoản cá nhân mang tên “Quậy Harold” vào các nhóm của Cộng đồng người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài gửi lời mời kết bạn. Sau khi được chấp nhận, A vào phần quản lý trang cá nhân của họ nhập địa chỉ ID và dò tìm thông tin cá nhân như ngày tháng năm sinh, họ tên ... để đăng nhập mật khẩu của tài khoản. Khi đã đăng nhập được tài khoản cá nhân của người khác, A thay đổi mật khẩu và chiếm quyền sử dụng tài khoản facebook của họ. Bằng thủ đoạn tìm kiếm nội dung và lịch sử tin nhắn trên Messenger trong danh sách bạn bè của tài khoản người khác, A đã mạo danh chủ tài khoản facebook để nhắn tin mượn tiền rồi chiếm đoạt của những người sau:

Hoàng Hữu Trường A đã chiếm quyền sử dụng tài khoản facebook “Van Hung Nguyen” của anh Nguyễn Văn H, là người Quảng Bình đang làm việc tại Cộng hoà Liên bang Đức mạo danh anh H nhắn tin bằng ứng dụng Messenger cho tài khoản facebook “Hải Nước” của anh Lê Thanh H, sinh năm 1974, trú tại Tổ Dân phố 2, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, đề nghị anh H chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Vietinbank số 101870624849 của Hoàng Hữu Trường A để giải quyết công việc. Do tin tưởng bạn bè và nghĩ tin nhắn là thật nên anh H đã đến chi nhánh Ngân hàng Vietinbank Lý Thường Kiệt để chuyển tiền cho A cụ thể vào các ngày 13/7/2020 chuyển 22.000.000đ, ngày 14/7/2020 chuyển 25.000.000đ và ngày 15/7/2020 chuyển 25.000.000đ. Tổng các lần A chiếm đoạt của anh H với số tiền 72.000.000 đồng.

Cũng với thủ đoạn trên, A tiếp tục mạo danh anh Nguyễn Văn H nhắn tin bằng ứng dụng Messenger cho tài khoản facebook “Nguyễn Thị Diện” của chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1971, trú D3, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, đề nghị chị D chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Vietinbank số 101870624849 tên chủ tài khoản là Hoàng Hữu Trường A. Cũng do tin tưởng anh H nên chị D đã đến Phòng giao dịch Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn và nhờ người khác chuyển tiền cho A. Cụ thể: vào sáng ngày 31/7/2020 chuyển 2.500.000đ, chiều cùng ngày chuyển 2 lần 3.000.000đ và 6.500.000đ. Ngày 01/8/2020, A mạo danh anh H nhắn tin đề nghị chị D chuyển số tiền 13.000.000đ vào tài khoản của mình. Chị D đến gặp chị Mai Thị Thanh B, trú tại xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình nhờ chuyển số tiền 13.000.000đ vào tài khoản của A qua dịch vụ Agribank E-Mobile Banking. Ngày 02/8/2020, A tiếp tục nhắn tin đề nghị chuyển số tiền 12.500.000đ vào tài khoản của mình. Chị D đến gặp chị B nhờ chuyển 12.500.000đ vào tài khoản của A qua dịch vụ Agribank E-Mobile. Tổng các lần A chiếm đoạt của chị D với số tiền 37.500.000 đồng.

Tổng số tiền A chiếm đoạt của các bị hại là 109.500.000đ (*Một trăm lẻ chín triệu năm trăm nghìn đồng*)

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã thu giữ của Hoàng Hữu Trường A 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh nhạt đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel đã qua sử dụng.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị Phương N là chị gái của Hoàng Hữu Trường A đã nộp số tiền 30.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả do bị cáo gây ra.

Tại Cáo trạng số 12/VKS-P3 ngày 23/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố Hoàng Hữu Trường A ra trước Toà án để xét xử về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại các điểm b, đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên Quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo tù 30 đến 36 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại trong vụ án. Về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố. Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên toà thể hiện bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, hứa sẽ không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Hữu Trường A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, khai báo của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung của Kết luận điều tra và bản cáo trạng đã nêu, nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo ra trước Toà án để xét xử về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 290 của Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà thông qua việc sử dụng công cụ là mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo còn xâm hại trật tự an toàn công cộng trên không gian mạng. Bị cáo phạm tội 2 lần trở lên với lỗi cố ý trực tiếp, chiếm đoạt của các bị hại với tổng số tiền 109.500.000đ nên cần áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 290 của BLHS để xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo theo các điểm b, đ khoản 2 Điều 290 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, bị cáo đã động viên gia đình khắc phục được một phần hậu quả, bản thân bị cáo đã từng được Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Trị tặng danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến” trong phong trào thi đua Quyết thắng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không xác định được tài sản của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị hại Lê Thanh H và Nguyễn Thị D yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận để buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Thanh H số tiền 72.000.000 đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị D số tiền 37.500.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tiếp tục tạm giữ 02 điện thoại di động của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp để khắc phục một phần thiệt hại hiện có tại tài khoản của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Hữu Trường A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Hoàng Hữu Trường A phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 290, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; các Điều 109, 113, 119 và 347 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: bị cáo Hoàng Hữu Trường A 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/10/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Thanh H số tiền 72.000.000 đồng (*Bảy mươi hai triệu đồng*), bồi thường cho chị Nguyễn Thị D số tiền 37.500.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu bị cáo thi hành đối với khoản tiền nói trên cho đến khi thi hành xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tiếp tục tạm giữ của Hoàng Hữu Trường A 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh nhạt; 01 điện thoại di động hiệu Masstel để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã nộp để khắc phục một phần thiệt hại hiện có tại tài khoản số 3949.0.1054377.00000 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình để đảm bảo thi hành án (Theo Ủy nhiệm chi ngày 30/3/2021 do Phòng cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Quang Bình chuyển).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Hữu Trường A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu 5.475.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo đối với phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở tư pháp tỉnh QB;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Hữu Tuyển